TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2025
"Về việc Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Tô Thị Ninh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Việt Thuỳ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương G- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.
2. Bị đơn: Anh Phạm Anh H1, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Toà nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2020. Hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần sống ly thân rồi về đoàn tụ. Nhưng đến nay mâu thuẫn đỉnh điểm, hôn nhân đã thực sự trầm trọng, không thể đoàn tụ. Chị và anh H1 đã sống

ly thân khoảng 6 tháng nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh H1 không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Quá trình giải quyết anh H2 đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết.*

Toà án đã tiến hành làm việc với anh Phạm Văn H3 (địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là anh trai của anh Phạm Anh H1. Anh H3 cho biết anh Hiếu sinh S tại xóm V, xã T. Sau khi chị H và anh H1 kết hôn quá trình chung sống gia đình hai bên có quan tâm và đi lại với nhau. Anh không rõ mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 nhưng khoảng 01 năm nay chị H không về qua lại với gia đình anh. Anh H1 và chị H không có con chung và tài sản chung. Anh H3 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2024 và đã thông báo cho anh H1 biết nhưng anh H1 không có ý kiến gì.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên Toà; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Toà cơ bản đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng lần 2 vẫn vắng mặt tại phiên Toà. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xét xử vắng mặt anh H1 tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 144; 147; 227, 228; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh H1. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2020. Trước khi kết hôn, có tìm hiểu, hôn nhân là tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 02 tại phiên Toà. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu sảy ra mâu thuẫn, không hoà giải được dẫn đến việc chị H xin ly hôn.

Từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án cho đến nay chị H và anh H1 vẫn sống ly thân, không thể hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh H1 được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà tham gia tố tụng, không tham gia phiên hoà giải, vắng mặt tại phiên Toà. Anh H3 là anh trai anh H1 trình bày không rõ mâu thuẫn của anh H1, chị H nhưng hơn 01 năm nay chị H không về qua lại với gia đình nhà chồng. Anh H3 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã thông báo cho anh H1 nhưng anh H1 không có ý kiến gì. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn của chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung xét thấy: Không có.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 144; 147; 227, 228; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Chị H được ly hôn anh H1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H4 phải chịu 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006346 ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H4, vắng mặt anh H1. Báo cho biết chị H4 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Trung Lương;
- Các đương sự;
- lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Vân